

Số: 18 /2022/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: <u>42800</u>	ngày <u>19</u> tháng <u>7</u> năm <u>2019</u>
	Ngày: <u>15/12/2022</u>	
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT N.V.Tùng	X	
PCT TT L.A.Quân		X
PCT L.K.Nam		
PCT N.Đ.Thọ		
PCT H.M.Cường		
CVP N.N.Tú	X	
PCVP T.H.Kiên		
PCVP T.V.Thiện		X
PCVP P.A.Tuấn		
P. XDGTCT		
P. VX		
P. NNTNMT		
P. TCNS		
P. NC&KTGS		
P. TH		
P. KSTTHC	X	
VP BCSD		
BAN TCD		
P. HCTC		
P. QTTV		
TTTTTH		X
TTHN & NKTP		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 108/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 113/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 143/2020/NĐ-CP);

Thực hiện Thông báo số 1248-TB/TU ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố;

Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-BPC ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP nếu được hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP thì được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách thành phố như sau:

a) Được hỗ trợ thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định;

b) Được hỗ trợ thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng đủ bảo hiểm xã hội;

c) Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 1/2 (một nửa) tháng tiền lương hiện hưởng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP nếu được hưởng chính sách thôi việc ngay theo quy định của Chính phủ thì được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách thành phố như sau:

a) Được hỗ trợ thêm 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

b) Được hỗ trợ thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý tự nguyện xin nghỉ công tác trước tuổi (nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc không thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ): Căn cứ độ tuổi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và thời gian tham gia công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định thì được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Nguồn kinh phí chi trả chế độ, chính sách là nguồn ngân sách địa phương, nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện theo quy định của pháp luật về chính sách tinh giản biên chế.

Tiền lương hiện hưởng để tính chế độ chính sách theo Nghị quyết này gồm: Tiền lương theo ngạch, bậc hoặc theo chức danh nghề nghiệp hoặc theo bảng lương; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo quy định của pháp luật tại tháng lương liền kề thời điểm tinh giản biên chế”.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Các đối tượng đã có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế hoặc cho phép nghỉ công tác trước tuổi kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết này và Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND.

2. Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết

đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- UB MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTQU, TTHU các quận/huyện;
- TT HĐND, UBND các quận/huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập